

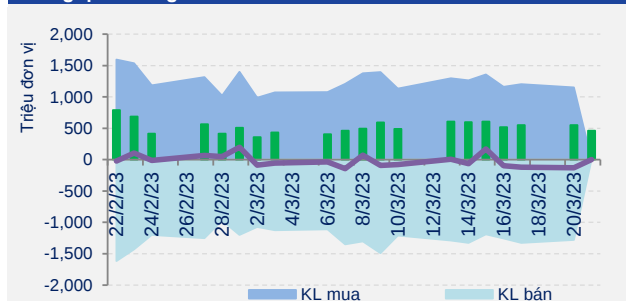
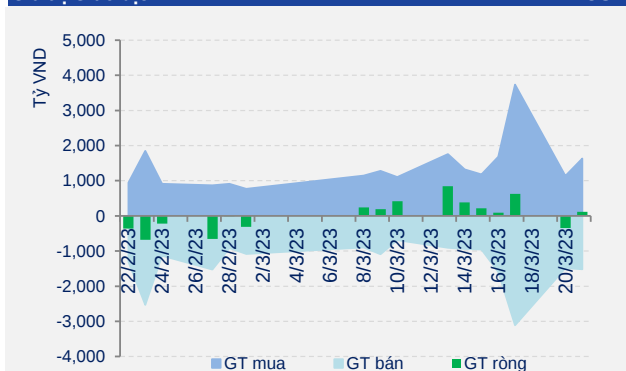
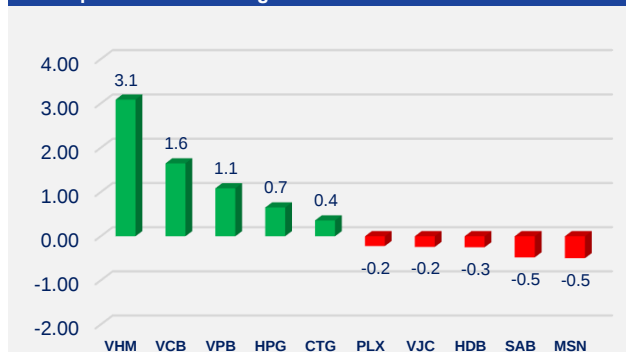
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/3/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,032.43	203.11
% Thay đổi	↑ 0.91%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	462,647,269	45,948,541
GTGD (tỷ đồng)	8,316.69	797.45
Tổng cung (CP)	-	86,818,800
Tổng cầu (CP)	-	77,108,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	84,367,828	319,483
KL mua (CP)	85,118,146	571,800
GT mua (tỷ đồng)	1,633.29	15.98
GT bán (tỷ đồng)	1,513.70	8.79
GT ròng (tỷ đồng)	119.58	7.19

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chịu ảnh hưởng từ giảm điểm mạnh hôm qua, VN-INDEX diễn biến kém tích cực trong phiên sáng và điều chỉnh về vùng giá quanh 1.020 điểm với thanh khoản suy giảm do tâm lý kém lạc quan của nhà đầu tư. Tuy nhiên thị trường bắt đầu cải thiện tích cực dần trong phiên chiều và kết phiên tăng 9,33 điểm (0,91%) lên mức 1.032.43 điểm, lấy lại 1/2 điểm số giảm điểm phiên trước. Mức độ phục hồi ở nhiều mã kém thể hiện qua độ rộng của VN-INDEX với 279 mã tăng điểm (4 mã tăng trần), 109 mã giảm điểm (6 mã giảm sàn). HNX-INDEX tăng 1,49 điểm (0,74%) lên mức 203,11 điểm với 104 mã tăng điểm (11 mã tăng trần), 55 mã tăng điểm (8 mã giảm sàn).

Thanh khoản HOSE và HNX đạt 9.114,14 tỷ đồng, giảm 14% so với phiên trước và thấp mức thanh khoản trung bình do nhà đầu tư vẫn ngại rủi ro và mức độ phân hóa không đồng đều giữa các mã cổ phiếu sau áp lực giảm điểm,. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng trở lại trên HOSE với 119,58 tỷ đồng, duy trì mua ròng ở HNX với giá trị 7,19 tỷ đồng.

Mặc dù VN-INDEX có những biến động kém tích cực trong những phiên gần đây, tuy nhiên vẫn có nhiều mã nổi bật có thị giá vượt vùng giá đỉnh cũ gần nhất, tăng giá tốt như KSB (+6,96%), VPB (+3,3%)... ngoài ra nhiều mã phục hồi tốt trong nhóm bất động sản như VHM (+6,70%), DXG (+4,05%).. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính nhiều mã cũng có diễn biến khá tích cực, mức độ phục hồi mạnh như CTS (+5,58%), VCI (4,64%), FTS (+4,52%), VND (+3,14%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu bán lẻ phục hồi yếu sau phiên giảm mạnh hôm qua với thanh khoản suy giảm như FRT (+1,36%), MWG (+1,05%), MSN tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi giảm 1,72% với khối lượng giao dịch ở mức cao.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng ngoại trừ VPB (+3,3%) tăng vượt vùng giá đỉnh cũ tháng 01/2023 thì phân hóa, phục hồi với thanh khoản dưới trung bình như VCB (+1,65%), STB (+1,65%), CTG (+1,07%), một số mã vẫn giảm như HDB (-2,25%), EIB (-1,07%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng 8,1 điểm (0,8%), mức tăng kém so với VN30 dẫn đến mức chênh lệch âm gia tăng lên -4,54 điểm. Khối lượng giao dịch gia tăng đột biến 42% so với phiên trước cho thấy nhà đầu tư cơ gia tăng trading ở thị trường phái sinh. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 quay trở lại mức chênh lệch âm từ -8,04 điểm đến -10,04 điểm cho thấy các trader vẫn chưa kỳ vọng vào sự phục hồi, đảo chiều của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên giảm mạnh đầu tuần, phiên hôm nay thị trường có phiên hồi phục nhưng đà hồi phục yếu dần về cuối phiên, chốt phiên VnIndex tăng 9,33 điểm và đóng cửa ở 1.032,43 điểm. Với điểm số hiện tại VnIndex vẫn nằm dưới MA20 và ít có khả năng trở lại kênh tăng ngắn hạn, khối lượng giao dịch cũng ở mức thấp nên khả năng thị trường hướng tới trạng thái tích lũy cạn kiệt là khá cao.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nỗ lực hồi phục trong phiên hôm nay chưa giúp cho VnIndex thay đổi trạng thái, trong khi khối lượng giao dịch giảm mạnh so với các phiên trước (-22% tại HOSE và -20% tại HNX) cho thấy dòng tiền vào thị trường vẫn rất thấp và phiên hồi phục hôm nay là chưa thuyết phục. Hôm nay khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ cũng phần nào hỗ trợ lực cầu, trong khi chứng khoán thế giới vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh sau những diễn biến trên hệ thống ngân hàng toàn cầu và nhà đầu tư đang chờ đợi kết quả cuộc họp của FED diễn ra trong 2 ngày 21/3-22/3. Với điểm số hiện tại VN-Index vẫn chưa trở lại kênh tăng ngắn hạn và khả năng bắt đầu giai đoạn tích lũy cân bằng trở lại và chưa có xu hướng rõ ràng trong ngắn hạn.

Với góc nhìn trung - dài hạn chúng tôi nhận định khả năng cao VN-Index tích lũy cạn kiệt với khối lượng giảm thấp và kéo dài, hướng đến khu vực cân bằng trong biên độ hẹp 1.020 điểm - 1.050 điểm. Nhìn trên biểu đồ có thể thấy các đỉnh và đáy của các sóng gần đây đang thu hẹp biên độ và khối lượng giao dịch phiên hôm nay đang ở mức rất thấp gần như cạn kiệt dù thị trường tăng điểm, trạng thái tích lũy cạn kiệt thường kéo dài và là trạng thái tin cậy nhưng sẽ dẫn đến tâm lý chán nản của nhà đầu tư do thị trường ít biến động. Xét theo phân tích kỹ thuật, có thể nhận định thời gian tới sẽ là giai đoạn giao dịch không tích cực nhưng cũng ít dần rủi ro. Mặt bằng giá cổ phiếu hiện nay đang khá hấp dẫn sau thời gian thị trường giảm sâu vừa qua là cơ hội tốt để nhà đầu tư dài hạn giải ngân dần. Về vĩ mô cả bên ngoài lẫn trong nước đang có nhiều thông tin tốt xấu đan xen (lãi suất trong nước giảm nhưng thị trường trái phiếu rất rủi ro, lạm phát toàn cầu có hạ nhiệt nhưng các NHTW vẫn duy trì chính sách tăng lãi suất trong khi hệ thống ngân hàng đang phát sinh nhiều biến động tiêu cực). Do đó, xét tổng thể thị trường chứng khoán trong trung hạn sẽ ở trong trạng thái tích lũy mặc dù giao dịch không sôi động nhưng mở ra cơ hội giải ngân dần đối với nhà đầu tư trung, dài hạn bởi sau giai đoạn tích lũy cạn kiệt này khả năng cao thị trường sẽ hình thành xu hướng uptrend mới.

Do trong ngắn hạn thị trường vẫn đang dao động không thực sự rõ xu hướng và vẫn có rủi ro điều chỉnh thêm nên nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng thấp. Với các nhà đầu tư trung - dài hạn chúng tôi cho rằng giai đoạn tích lũy đang dần diễn ra và phù hợp để thực hiện chiến lược tích lũy dần cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
LPB	14.70	13-14	17.5-18.5	12	5.2		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	24.50	20-23	30-31	19	3.0	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.10	25-28	34-35	23	5.7	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	51.00	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	24.60	23-24.5	29-30	22	9.2	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/2/2023	BCM	82.00	84.00	110	81	-2.38%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.20	12.10	16-16.5	12.5	9.09%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	26.95	26.90	33-35	25.5	0.19%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.00	27.40	34-36	25	-1.46%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.20	39.90	47-49	36.5	-4.26%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

EVN tổ chức hội nghị trao đổi với chủ đầu tư các dự án chuyển tiếp

Ngày 20/3, Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức hội nghị trao đổi với chủ đầu tư các dự án chuyển tiếp, bàn giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về hợp đồng mua bán điện.

Một loại nông sản xuất khẩu sang Indonesia tăng đột biến về cả kim ngạch lẫn sản lượng

Theo dữ liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Indonesia đạt khoảng 758,91 triệu USD trong 2 tháng đầu năm 2023. Trong đó, xuất khẩu gạo có kim ngạch tăng đột biến, gấp hơn 300 lần so với cùng kỳ năm trước.

Lý do khiến IIP của thủ phủ công nghiệp Bắc Ninh giảm trong 2 tháng đầu năm 2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong 2 tháng đầu năm 2023 của cả nước ước tính giảm 6,3% so với cùng kỳ năm 2022. Theo Tổng cục Thống kê, ngành công nghiệp của Bắc Ninh cũng đang chịu ảnh hưởng không nhỏ

Chuẩn bị khởi công dự án cải tạo 7 ga đường sắt phía Bắc

Theo lãnh đạo Cục Quản lý đầu tư xây dựng (Bộ Giao thông Vận tải), dự án cải tạo các ga trên tuyến đường sắt phía Bắc đang tiến hành lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công vào tháng 4/2023.

Dự thảo mới Luật BHXH: Tất cả người lao động sắp có cơ hội nhận lương hưu cao hơn?

Mới đây, Bộ Lao động Thương binh Xã hội mới công bố dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội. Hiện Dự thảo đang được lấy ý kiến, dự kiến được thông qua vào giữa năm 2024.

Hơn 5.300 tỷ đồng thực hiện dự án thành phần 1 cao tốc Khánh Hòa - Buôn Mê Thuột

Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa vừa phê duyệt dự án thành phần 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1. Dự án có tổng chiều dài 31 km, kinh phí đầu tư 5.300 tỉ đồng từ nguồn Ngân sách Nhà nước.

Hải Phòng thúc tiến độ dự án cảng nước sâu tiếp nhận tàu 18.000 Teus

Ngày 20/3, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng Lê Trung Kiên cùng đoàn công tác kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án Bến cảng số 5, số 6 của Công ty TNHH Cảng container quốc tế Hateco Hải Phòng tại Lạch Huyện (huyện Cát Hải).

Loạt 'đại bàng' Mỹ tới Việt Nam: Cơ hội hợp tác đầu tư 'vô cùng lớn'

Chuyên gia cho rằng, Mỹ đang thiết lập lại chuỗi cung ứng toàn cầu theo hướng "tự chủ, an toàn". Theo đó, họ nhắm đến các quốc gia là đối tác "thân thiện" và giảm việc quá phụ thuộc chuỗi cung ứng vào một quốc gia nào đó nên dịch chuyển, tìm kiếm điểm đầu tư mới. Việt Nam là một lựa chọn hấp dẫn.

TIN CHỨNG KHOÁN

Chứng khoán Mirae Asset đặt kế hoạch 2023 lãi 852 tỷ, tỷ lệ cổ tức 7%

Theo tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ năm 2023, CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) đề ra mục tiêu lãi trước thuế 852 tỷ đồng và tỷ lệ cổ tức 7%.

TCI đặt kế hoạch lãi sau thuế 2023 đạt hơn 113 tỷ đồng

CTCP Chứng khoán Thành Công (UPCoM: TCI) vừa công bố thông tin kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn 2023 - 2025.

MSN chào bán thành công 2 ngàn tỷ đồng trái phiếu

Theo thông tin công bố ngày 20/03/2023, CTCP Tập đoàn Masan (Masan Group, HOSE: MSN) đã bán thành công lô trái phiếu mã MSNH2328001, với tổng giá trị huy động 2 ngàn tỷ đồng.

Lãi sau thuế tháng 2 của PNJ đạt 255 tỷ đồng, tăng nhẹ 1%

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận có doanh thu thuần 2,848 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ, chủ yếu do doanh thu vàng 24K giảm vì ngày Thần Tài năm nay rơi vào tháng 1. Lãi sau thuế tăng nhẹ 1%, lên 255 tỷ đồng.

LDP đặt mục tiêu không lãi sau năm thua lỗ, bầu bổ sung Chủ tịch AGM vào ban lãnh đạo

CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar, HNX: LDP) công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 với một số chỉ tiêu gây bất ngờ.

NCB dự kiến phát hành 620 triệu cp riêng lẻ, tăng vốn gấp đôi

Theo tài liệu ĐHĐCĐ 2023 vừa được công bố, Ngân hàng TMCP Quốc Dân đề ra kế hoạch phát hành riêng lẻ 620 triệu cp để tăng vốn điều lệ và bầu bổ sung thành viên BKS.

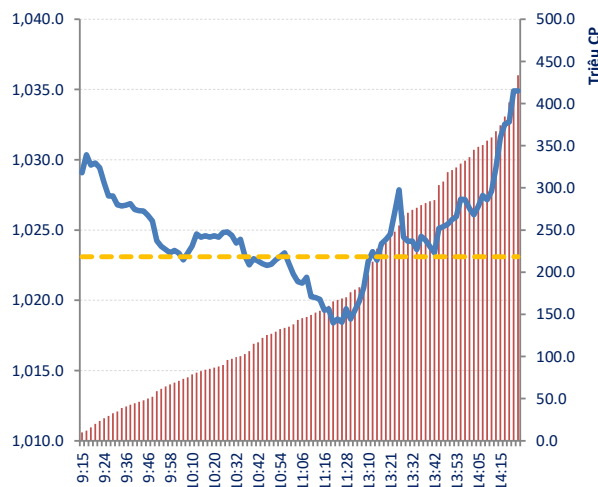
ĐHĐCĐ BAX: Chốt chi 50% cổ tức tiền mặt 2022, đặt mục tiêu đi lùi

Ngày 16/03/2023, CTCP Thống Nhất (HNX: BAX) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 và thông qua một số vấn đề, trong đó có mức cổ tức năm 2022 và mục tiêu kinh doanh năm 2023.

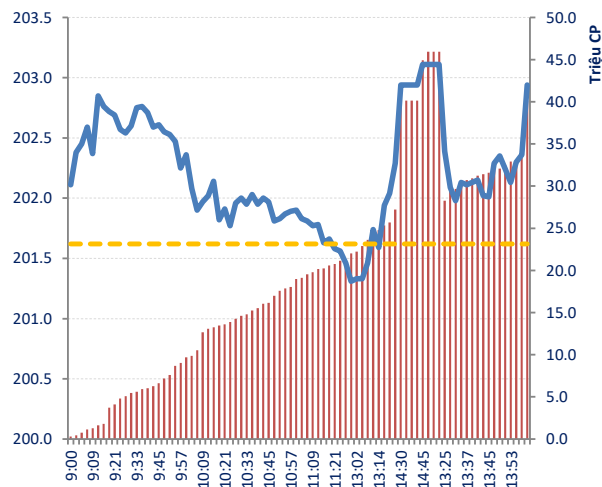


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

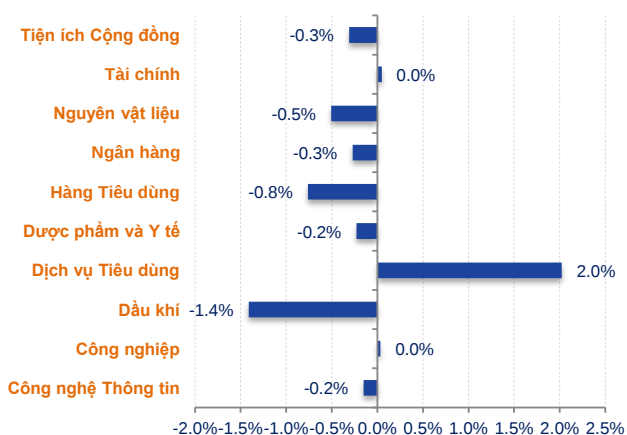
KLGD và VN-Index trong phiên



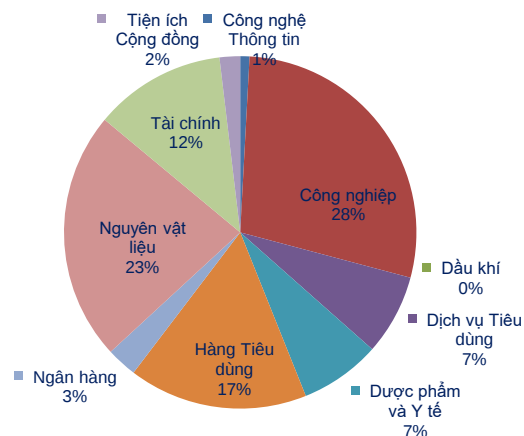
KLGD và HNX-Index trong phiên



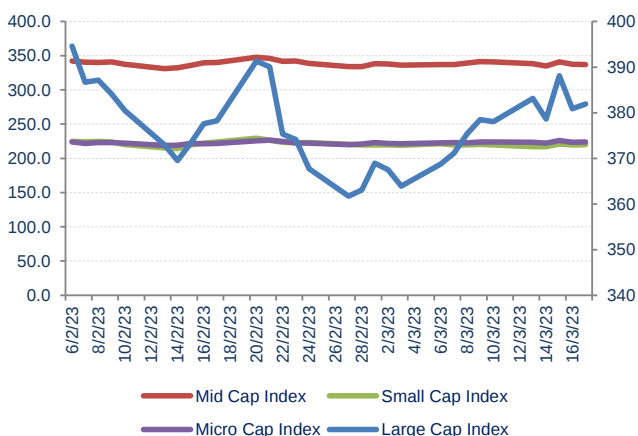
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



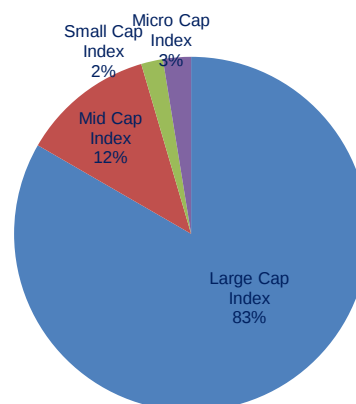
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,810,694	PDR	4,884,958
2	SHB	1,614,787	VND	2,352,785
3	POW	1,480,600	MBB	2,042,300
4	VHM	1,220,629	SSI	1,872,702
5	VCI	1,145,560	HDB	1,687,765

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	139,617	PVS	38,400
2	TNG	108,000	BVS	24,100
3	SHS	66,600	BCC	20,000
4	MBS	12,900	TIG	12,500
5	PVI	10,300	NVB	9,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSB	11.95	12.00	↑ 0.42%	52,189,300
VPB	19.70	20.35	↑ 3.30%	29,194,300
HPG	20.00	20.45	↑ 2.25%	19,836,400
SSI	19.50	20.00	↑ 2.56%	17,582,200
VND	14.35	14.80	↑ 3.14%	17,543,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.40	8.50	↑ 1.19%	8,161,695
IDC	38.00	38.20	↑ 0.53%	3,575,868
CEO	20.50	21.00	↑ 2.44%	3,554,391
TSB	36.60	36.00	↓ -1.64%	3,445,152
HUT	15.30	15.40	↑ 0.65%	3,146,235

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	128.60	137.60	9.00	↑ 7.00%
KSB	25.15	26.90	1.75	↑ 6.96%
TMT	18.05	19.30	1.25	↑ 6.93%
FUEKIV30	6.65	7.11	0.46	↑ 6.92%
SSC	30.75	32.85	2.10	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	66.00	72.60	6.60	↑ 10.00%
PMS	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
VIF	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
KDM	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%
VMS	15.70	17.20	1.50	↑ 9.55%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPD	28.70	26.70	-2.00	↓ -6.97%
HU1	8.49	7.90	-0.59	↓ -6.95%
VAF	9.71	9.04	-0.67	↓ -6.90%
SC5	24.10	22.45	-1.65	↓ -6.85%
LAF	13.90	12.95	-0.95	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	23.50	21.20	-2.30	↓ -9.79%
GDW	30.70	27.70	-3.00	↓ -9.77%
NBW	29.80	26.90	-2.90	↓ -9.73%
CKV	11.90	10.80	-1.10	↓ -9.24%
VDL	17.50	15.90	-1.60	↓ -9.14%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	52,189,300	19.0%	2,321	5.1	0.9
VPB	29,194,300	19.2%	2,715	7.3	1.3
HPG	19,836,400	9.1%	1,459	13.7	1.2
SSI	17,582,200	9.3%	1,367	14.3	1.3
VND	17,543,200	10.0%	1,095	13.1	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	8,161,695	2.1%	224	37.5	0.7
IDC	3,575,868	40.1%	7,001	5.4	1.9
CEO	3,554,391	7.7%	1,081	19.0	1.4
TSB	3,445,152	4.4%	511	71.6	3.1
HUT	3,146,235	3.8%	415	36.9	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	30.2%	12,644	10.2	2.9
KSB	↑ 7.0%	8.2%	2,001	12.6	1.0
TMT	↑ 6.9%	11.3%	1,360	13.3	1.5
FUEKIV30	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
SSC	↑ 6.8%	13.5%	3,817	8.1	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGC	↑ 10.0%	32.8%	8,311	7.9	2.2
PMS	↑ 10.0%	14.6%	3,311	6.7	1.0
VIF	↑ 9.8%	9.6%	1,359	9.0	0.8
KDM	↑ 9.7%	-4.1%	(440)	-	1.3
VMS	↑ 9.6%	6.6%	1,085	14.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,810,694	9.1%	1,459	13.7	1.2
SHB	1,614,787	19.7%	2,512	4.0	0.7
POW	1,480,600	6.4%	880	14.6	0.9
VHM	1,220,629	20.5%	6,575	6.5	1.2
VCI	1,145,560	13.3%	1,999	14.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	139,617	40.1%	7,001	5.4	1.9
TNG	108,000	18.0%	2,873	5.8	1.0
SHS	66,600	2.1%	224	37.5	0.7
MBS	12,900	13.0%	1,531	8.7	1.1
PVI	10,300	0.5%	168	281.2	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	402,737	24.2%	6,316	13.5	2.9
BID	229,404	19.1%	3,597	12.6	2.2
VIC	201,376	5.7%	2,159	24.5	1.5
GAS	197,137	26.1%	7,732	13.3	3.2
VHM	185,278	20.5%	6,575	6.5	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,650	4.4%	776	50.3	2.3
KSF	12,660	5.7%	1,243	33.9	1.9
IDC	12,540	40.1%	7,001	5.4	1.9
BAB	11,550	9.1%	1,057	13.4	1.2
PVS	11,471	6.1%	1,617	14.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

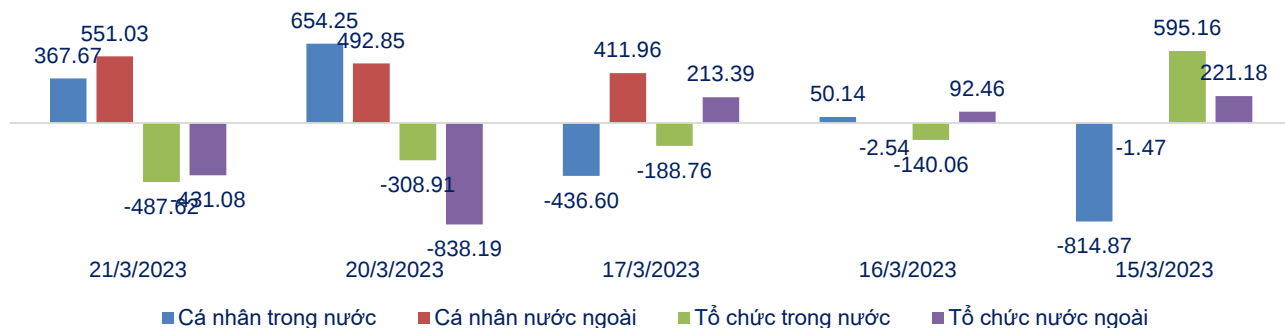
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.76	0.0%	3	1,747.2	0.4
DXG	2.76	1.1%	245	45.2	0.5
NHA	2.63	0.5%	45	234.3	1.0
NKG	2.63	-1.2%	(253)	-	0.7
HSG	2.57	-10.0%	(1,793)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.12	3.3%	615	68.3	3.2
APS	3.75	-37.7%	(5,393)	-	0.8
CEO	3.51	7.7%	1,081	19.0	1.4
API	3.40	13.2%	1,411	5.7	0.7
IDJ	3.20	9.8%	866	9.0	0.7

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	117.92	19.2%	2,715	7.3	1.3
TDM	66.25	11.3%	2,204	16.6	1.8
PDR	49.81	13.2%	1,706	6.9	0.9
DIG	40.36	1.9%	240	48.8	0.9
MBB	38.27	24.6%	3,856	4.5	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-47.60	20.5%	6,575	6.5	1.2
VCI	-30.28	13.3%	1,999	14.0	1.9
HPG	-21.55	9.1%	1,459	13.7	1.2
DCM	-18.92	47.7%	8,153	3.0	1.2
POW	-16.91	6.4%	880	14.6	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	548.37	19.0%	2,321	5.1	0.9
NLG	3.24	4.1%	1,452	15.7	0.7
VND	1.43	10.0%	1,095	13.1	1.2
DXG	1.10	1.1%	245	45.2	0.5
DIG	0.98	1.9%	240	48.8	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-2.94	13.3%	1,999	14.0	1.9
AAA	-2.03	2.7%	439	20.1	0.5
STB	-1.61	13.8%	2,674	9.1	1.2
NVL	-0.80	5.3%	1,164	9.5	0.5
RAL	-0.52	24.4%	23,901	3.5	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
THI	11.81	3.2%	908	30.8	1.0
LCG	9.33	7.8%	1,013	12.0	0.9
PLX	8.19	5.3%	1,165	30.4	1.6
VND	7.89	10.0%	1,095	13.1	1.2
NKG	7.86	-1.2%	(253)	-	0.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-117.72	19.2%	2,715	7.3	1.3
TDM	-60.64	11.3%	2,204	16.6	1.8
DIG	-50.55	1.9%	240	48.8	0.9
VIC	-36.88	5.7%	2,159	24.5	1.5
VCG	-31.01	10.0%	1,824	10.7	0.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	54.61	20.5%	6,575	6.5	1.2
HPG	37.39	9.1%	1,459	13.7	1.2
VCI	35.84	13.3%	1,999	14.0	1.9
VRE	31.88	8.7%	1,222	23.7	2.0
POW	19.44	6.4%	880	14.6	0.9

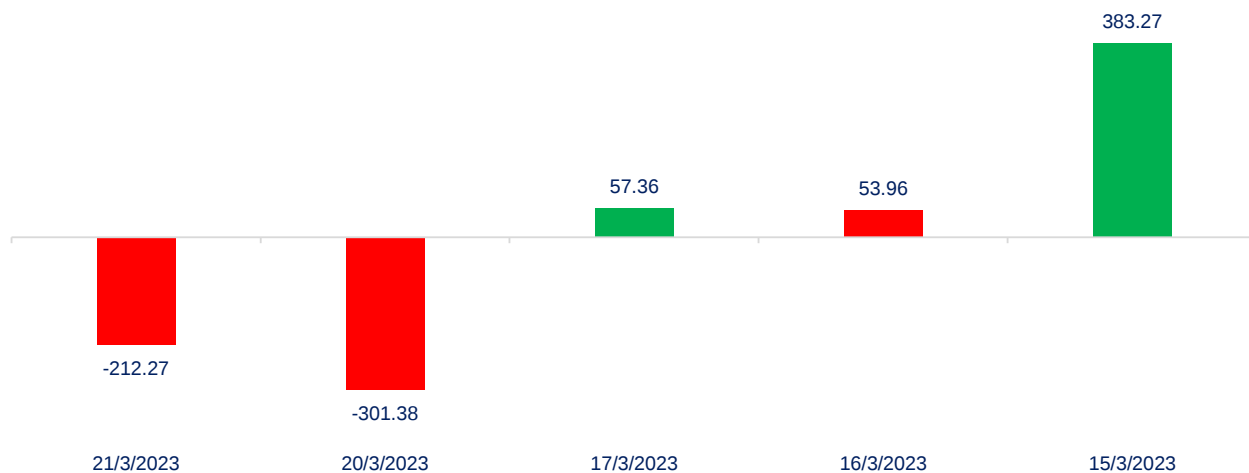
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-548.32	19.0%	2,321	5.1	0.9
PDR	-56.28	13.2%	1,706	6.9	0.9
SSI	-36.24	9.3%	1,367	14.3	1.3
VND	-35.36	10.0%	1,095	13.1	1.2
MBB	-35.31	24.6%	3,856	4.5	1.0

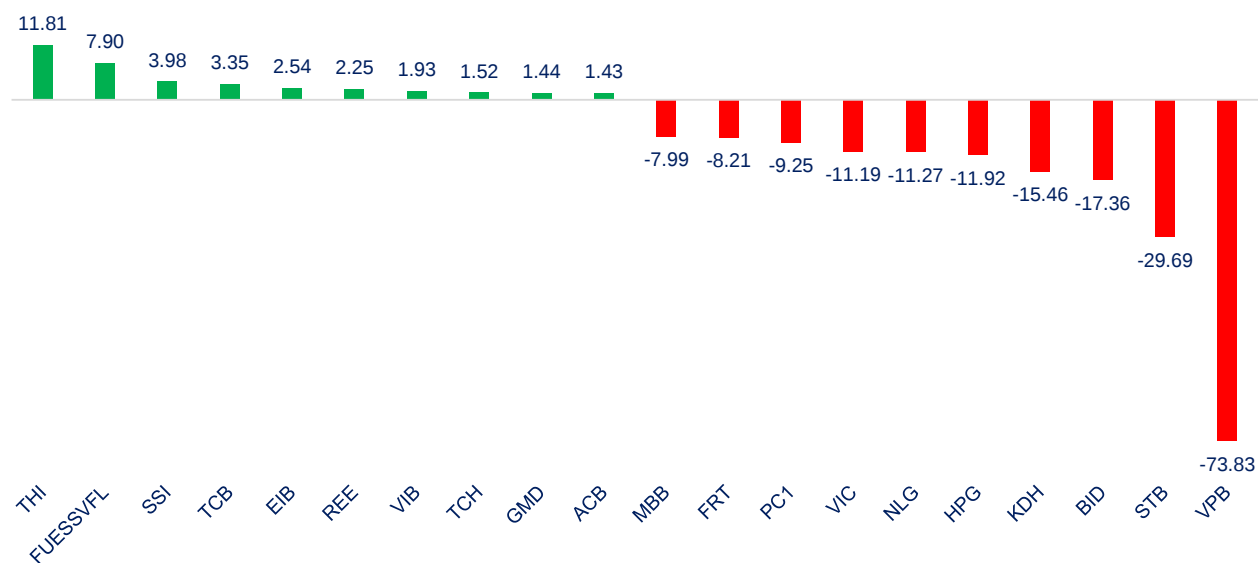


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn